

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 3513/VPCP-TH ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện báo cáo về tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp trong 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, tăng trưởng tổng sản phẩm nội của Tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt **5,89%**, tăng cao hơn cùng kỳ năm trước 2,06% (6 tháng đầu năm 2022 đạt 3,83%). Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **5,38%** (6 tháng 2022 đạt -0,45%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **5,53%** (6 tháng 2022 đạt 7,09%); khu vực thương mại - dịch vụ (kể cả thuế sản phẩm) tăng **6,48%** (6 tháng 2022 đạt 5,45%).

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được kiểm soát tốt, công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh COVID-19 tiếp tục được chú trọng thực hiện.

Tình hình triển khai các dự án do Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt tiến độ tích cực:

- Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp: Đang thi công gói thầu xây lắp và đang mời thầu gói thầu thiết bị. Bên cạnh đó, triển khai thủ tục sử dụng vốn ngân sách trung ương còn lại của ngành Y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đối với 03 trạm y tế tuyến xã. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã thông báo danh mục và mức vốn cho các dự án trên và Tỉnh đang mời thầu gói thầu xây lắp¹.

- Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: Trung ương hỗ trợ **290** tỷ đồng. **Tiến độ dự án:** Đang triển khai thi công, đạt khoảng **78%** khối lượng.

¹ Công văn số 74/TTg-KTTK, ngày 25/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (công tác giải phóng mặt bằng): Đã tổ chức chi trả tiền cho người dân theo Phương án bồi thường từ cuối tháng 3/2023, đến nay đã chi trả được 511/533 hộ, đạt 95,9%. **Khởi công ngày 25/6/2023.**

Thực hiện chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Dư nợ cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ước thực hiện đến ngày 30/6/2023 là 340 tỷ đồng tăng 7,3 tỷ so với đầu năm và đạt 95% kế hoạch dư nợ năm 2023 (tăng chủ yếu cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/NĐ-CP)².

- Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022 - 2023 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm: Đến ngày 14/6/2023, đã thực hiện hỗ trợ lãi suất số tiền là 32.664 triệu đồng, với 69.253 món vay được hỗ trợ lãi suất (năm 2022, thực hiện hỗ trợ 15.788 triệu đồng với 52.093 món vay).

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022 - 2023 đối với khách hàng vay thông qua hệ thống ngân hàng thương mại (theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN): Tính đến ngày 31/5/2023 đã hỗ trợ lãi suất với dư nợ **1.814** tỷ đồng so với cuối năm 2022 tăng 1.354 tỷ đồng (tăng 294,34%).

Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí: Đến nay, đã giảm **21,5** tỷ đồng tiền thuê đất, thuê mặt nước lũy kế đến tháng 04/2023. Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường (đã giảm **352** tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu lũy kế đến tháng 4/2023).

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh như: Lúa, gạo, hoa kiểng, cá tra, xoài, sen và Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp, trọng tâm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Diện tích ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng ngày càng tăng³. Nhiều

² Trong đó: (1) Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: 269 tỷ (không tăng so với đầu năm, do đến hiện tại chưa được NHCSXH Việt Nam hoặc Ngân sách địa phương ủy thác sang để thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP). (2) Cho vay nhà ở Xã hội theo Nghị định 100: 47,5 tỷ đồng, tăng 7,5 tỷ so với đầu năm, đạt 72,3% kế hoạch năm. (3) Cho vay HSSV mua máy tính: 22,6 tỷ đồng, giảm 0,2 tỷ so với đầu năm nguyên nhân hiện nay không còn học trực tuyến, nên nhu cầu vay mua máy tính học tập trực tuyến không còn phát sinh. (4) Cho vay Cơ sở GD mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: 872 triệu đồng, không tăng, giảm so với đầu năm.

³ Tính đến tháng 05/2023 hướng dẫn ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: đối với sản phẩm cây ăn trái là 70,86 ha, trong đó 10,0 ha tại huyện Cao Lãnh, 25,3 ha tại thành phố Cao Lãnh, 15,7 ha tại huyện Thanh Bình, 10,1 ha nhân huyện Châu Thành; cam xoàn

mô hình khuyến nông gắn kinh tế xanh đang được triển khai. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển sang các loại cho giá trị cao. Kết quả đạt được trong tháng như sau:

a) Ngành trồng trọt (đến ngày 15/6/2023)

- Vụ lúa Hè Thu đã xuống giống **184.543** ha, đạt 98,74% kế hoạch, tăng 2,5% so cùng kỳ, diện tích lúa Hè thu đã cho thu hoạch đạt 29.248 ha, tập trung chủ yếu ở huyện Tháp Mười, huyện Cao Lãnh, huyện Lai Vung, huyện Lấp Vò. Giá trị sản xuất ngành hàng lúa gạo ước đạt **6.843** tỷ đồng, tăng hơn **1%** so với cùng kỳ (*trung ứng tăng 103 tỷ đồng*), đạt **43,34%** kế hoạch năm. Lũy kế đến tháng 5/2023, đã cấp 355 mã số vùng trồng trên lúa với tổng diện tích là 48.963 ha (*chiếm 25% diện tích canh tác lúa*). Diện tích được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hơn 6.675 ha; diện tích được chứng nhận VietGAP hơn 4.057 ha.

Diện tích hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày vụ Đông Xuân 2022 - 2023 xuống giống được 12.509 ha, tăng **22%** so với cùng kỳ (*trung ứng tăng 2.261 ha*), tăng 17,5% so với kế hoạch 6 tháng 2023 và chiếm **42,3%** kế hoạch năm 2023. Ước giá trị sản xuất ngành hàng hoa màu đạt **1.326** tỷ đồng, tăng **18,9%** so với cùng kỳ (*trung ứng tăng 212 tỷ đồng*), giảm 17,4% so với kế hoạch 6 tháng 2023 và chiếm **44,5%** kế hoạch năm 2023. Giá bán một số hoa màu chủ lực (*bắp, khoai lang, sen*) thuận lợi, lợi nhuận trung bình dao động khoảng **24 - 77** triệu đồng/ha. Lũy kế đến tháng 5/2023, đã cấp **67** mã số vùng trồng rau màu (*chủ yếu là khoai môn, kiệu, khoai lang, khoai tì*) với tổng diện tích hơn 1.500 ha. Diện tích được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm gần 07 ha (*chủ yếu là rau, quả thủy canh, nấm rơm...*); diện tích được chứng nhận VietGAP gần **108** ha (*chủ yếu là khoai môn, nấm, khoai lang, củ kiệu...*). Riêng ngành hàng hoa kiểng gieo trồng đạt **1.678** ha, tăng **59,8%** so với cùng kỳ (*trung ứng tăng 628 ha*), tăng **22,5%** so với kế hoạch 6 tháng 2023 (*trung ứng tăng 308 ha*) và chiếm 58,2% kế hoạch năm 2023. Giá trị sản xuất ngành hàng hoa kiểng (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt **2.315** tỷ đồng, tăng **24,2%** so cùng kỳ (*trung ứng tăng 450 tỷ đồng*), đạt **38%** kế hoạch năm 2023.

Diện tích gieo trồng cây lâu năm nhất là cây ăn trái tiếp tục mở rộng, với diện tích là **43.454** ha, tăng **5,2%** so cùng kỳ (*trung ứng tăng 2.145 ha*), đạt **93,5%** kế hoạch năm 2023. Tình hình giá thành sản xuất cao hơn và giá bán hầu hết các loại đều giảm so cùng kỳ năm 2022, nên lợi nhuận bình quân hầu hết các loại cây ăn trái đều giảm⁽⁴⁾. Giá trị sản xuất theo giá so sánh năm 2010 đạt 2.755 tỷ đồng, giảm

4,76 ha, mít 05 ha ở thành phố Hồng Ngự. Trên lúa tổng cộng có 143,22 ha, trong đó 66,2 ha tại huyện Tam Nông, 46,1 ha tại huyện Châu Thành, 30,92 ha tại huyện Cao Lãnh.

Lũy kế đến tháng 5/2023, được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số cho 926 vùng trồng, tăng 21 vùng so kỳ báo cáo trước, diện tích: 63.571 ha phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu sang Trung Quốc, Úc, Hoa Kỳ, New Zealand, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, Nga, Singapore, Malaysia, UAE..

⁴ Lợi nhuận trồng xoài bình quân đạt 16 triệu đồng/ha (giảm 2,3 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận bình quân đạt gần 158 triệu đồng/ha (giảm 77 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận bình quân trồng quýt đạt 105 triệu đồng/ha (giảm 95 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận trồng chanh bình quân lợi nhuận bình quân đạt gần 179 triệu đồng/ha

3,4% so cùng kỳ (*tương ứng giảm 96 tỷ đồng*), đạt 56,2% kế hoạch năm 2023. Lũy kế đến tháng 5/2023, đã cấp **504** mã số vùng trồng cây ăn trái với tổng diện tích là **13.107** ha, diện tích được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là **11,4** ha, diện tích được chứng nhận VietGAP lũy kế là **703,1** ha (*chủ yếu là xoài, nhãn, cây có múi, mận, thanh long, sầu riêng, mít...*).

b) Ngành chăn nuôi, dịch bệnh trên vật nuôi

Tổng đàn gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022⁵. Ước tính sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm đạt **25.865** tấn, tăng **4%** so cùng kỳ⁶. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (*theo giá so sánh năm 2010*) 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt **1.344** tỷ đồng, tăng **12,87%** so cùng kỳ năm 2022 (*tương ứng tăng 153 tỷ đồng*), tăng **8,71%** so kế hoạch 6 tháng và chiếm **47,03%** so kế hoạch năm 2023. Tình hình tiêu thụ được bảo đảm, không ứ ứ, nhưng lợi nhuận bình quân giảm so với cùng kỳ **1.611 - 5.503** đồng/kg, do giá bán thấp trong khi chi phí sản xuất tăng, giá thức ăn tăng **25 - 30%** so với cùng kỳ⁷.

c) Nuôi trồng thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì, diện tích thả nuôi 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt **4.526** ha, giảm **3%** (*tương ứng 135 ha*) so cùng kỳ. Sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt **248.855** tấn, tăng **3,5%** so cùng kỳ, sang Quý II tình hình xuất khẩu cá tra gặp khó khăn, số đơn hàng xuất khẩu ít nên các doanh nghiệp chế biến giảm công suất hoạt động dẫn đến tình hình tiêu thụ cá tra chậm, kéo theo giá bán giảm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Giá trị sản xuất ngành hàng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt **5.382** tỷ đồng, tăng **3,7%** so cùng kỳ năm 2022 (*tương ứng giảm 193 tỷ đồng*), đạt **39,9%** so kế hoạch năm 2023, trong đó, ngành hàng cá tra ước đạt 3.178 tỷ đồng, đóng góp **62%** giá trị. Tình hình tiêu thụ các loài thủy sản khác tương đối thuận lợi, giá bán tăng. Toàn Tỉnh hiện có **377** cơ sở nuôi cá tra được cấp mã số nhận diện với diện tích hơn 1.623 ha mặt nước, trong đó, có 80 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với diện tích hơn 670

(giảm 7 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận trồng cam bình quân đạt gần 86 triệu đồng/ha (giảm 259 triệu đồng/ha so cùng kỳ).

⁵ Tổng đàn trâu lũy kế đạt 4.315 con, tăng 4,42% so cùng kỳ (*tương ứng tăng 183 con*) và bằng 81,93% kế hoạch năm; bò lũy kế đạt 61.074 con, tăng 6,48% so cùng kỳ (*tương ứng tăng 3.719 con*) và bằng 76,35% kế hoạch năm; heo lũy kế đạt 309.710 con, tăng 21,52% so cùng kỳ (*tương ứng tăng 54.850 con*); gia cầm đạt 9,5 triệu con (tăng 842 nghìn con).

⁶ Cập nhật lại số liệu ước của Cục Thống kê.

⁷ Thịt trâu có giá thành sản xuất bình quân đạt 95.592 đồng/kg, giá bán bình quân đạt 92.600 đồng/kg, lỗ 2.992 đồng/kg, so sánh cùng kỳ lợi nhuận bình quân giảm 7.402 đồng/kg; thịt bò có giá thành sản xuất bình quân đạt 96.634 đồng/kg, giá bán bình quân đạt 93.083 đồng/kg, lỗ 3.070 đồng/kg, so sánh lợi nhuận cùng kỳ giảm 2.350 đồng/kg; thịt heo có giá thành sản xuất bình quân đạt 53.995 đồng/kg, giá bán bình quân đạt 51.667 đồng/kg, lỗ 2.329 đồng/kg, so sánh lợi nhuận bình quân cùng kỳ giảm 5.503 đồng/kg; vịt có giá thành sản xuất bình quân đạt 49.803 đồng/kg, giá bán bình quân đạt 46.667 đồng/kg, lỗ 3.137 đồng/kg, so sánh cùng kỳ lợi nhuận bình quân 1.611 đồng/kg; thịt gà có giá thành sản xuất bình quân đạt 91.080 đồng/kg, giá bán bình quân đạt 71.500 đồng/kg, lỗ 19.580 đồng/kg, so sánh cùng kỳ lợi nhuận bình quân giảm 2.846 đồng/kg.

ha; 38 cơ sở áp dụng và được chứng nhận các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, ASC, BAP với diện tích trên 242 ha.

d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

Vai trò kinh tế tập thể trong hợp tác sản xuất và liên kết tiêu thụ tiếp tục được phát huy. Đến ngày 21/6/2023, toàn Tỉnh có **140** Hội quán với **7.134** thành viên, có 35 hợp tác xã thành lập từ 35 Hội quán.

Trong 6 tháng đầu năm có thêm 6 xã⁸ được hội đồng thẩm định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đăng ký năm 2022, lũy kế có **109** xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 94,78%); có thêm 8 xã⁹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, lũy kế có 18 xã¹⁰ được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Ước đến tháng 6/2023 chưa có thêm huyện đạt chuẩn.

Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Các ngành, địa phương phối hợp rà soát và tập trung hỗ trợ các chủ thể tiếp cận các chính sách, nâng cao chất lượng sản phẩm tiềm năng hướng đến đạt chuẩn OCOP. Lũy kế đến nay có 375 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (trong đó có 275 sản phẩm đạt 3 sao và 81 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm đạt 5 sao là hạt Sen sấy của Công ty Nam Huy Đồng Tháp). Hiện có **03** sản phẩm OCOP tiềm năng đã hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đề nghị hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xét công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao¹¹.

2.2. Phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2023 tăng **11,5%** so với tháng trước và tăng **23,1%** so cùng kỳ năm 2022, lũy kế đến hết tháng 6/2023 **tăng 5,7%** so cùng kỳ năm 2022. Trong tháng, hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Tỉnh có sản lượng đều tăng khá so với tháng cùng kỳ năm 2022 và so với tháng 5/2023¹². Lũy kế so cùng kỳ năm 2022, có sự tăng trưởng của **09** sản phẩm (*tăng 01 sản phẩm so kỳ báo cáo trước*)

⁸ Xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, Xã Long Khánh B; huyện Hồng Ngự; Xã An Long, Phú Hiệp, Phú Thành A huyện Tam Nông; Xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình.

⁹ Xã Mỹ An, xã Đốc Binh Kiều huyện Tháp Mười; Xã Tân Mỹ, xã Định An huyện Lấp Vò; Xã An Nhơn, huyện Châu Thành; Xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự; Xã Tân Thành, huyện Lai Vung; Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh.

¹⁰ 10 xã công nhân năm 2021 gồm: Xã Phú Cường, huyện Tam Nông; các xã: Mỹ Đông, Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười; xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh; các xã: Bình Thành, Định Yên, huyện Lấp Vò; xã Tân Dương, huyện Lai Vung; xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành; các xã: Tịnh Thới, Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh. 8 xã được công nhận năm 2022 gồm Xã Mỹ An, xã Đốc Binh Kiều huyện Tháp Mười; Xã Tân Mỹ, xã Định An huyện Lấp Vò; Xã An Nhơn, huyện Châu Thành; Xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự; Xã Tân Thành, huyện Lai Vung; Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh.

¹¹ Gồm sản phẩm mít sấy của Công ty TNHH MTV Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Hậu - huyện Châu Thành, xoài sấy dẻo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Việt Đức - huyện Thanh Bình.

¹² So với tháng 5/2022: sản lượng các sản phẩm công nghiệp có mức tăng từ 3%-26,5%, cát khai thác tăng mạnh 26,5%; chỉ có thuốc lá có đầu lọc giảm 17,3%, Bia giảm 4,8%.

và có **03** sản phẩm có sản lượng giảm¹³ (*giảm 01 sản phẩm so kỳ báo cáo trước*). Chỉ số tiêu thụ tháng 6 so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **11,5%** và **5,7%**, lũy kế chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng đầu năm 2023, ước **tăng 5,1%** so cùng kỳ. Chỉ số tồn kho tháng 6/2023 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước và tháng cùng kỳ tăng lần lượt **4,8%** và **6%**.

Trong tháng, giá cả các mặt hàng thiết yếu ổn định, nguồn cung hàng hoá đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 6/2023 ước đạt 10.568 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 14,3% so với tháng cùng kỳ năm 2022; lũy kế 6 tháng ước đạt 63.309 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 50% kế hoạch năm (doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tăng **21,9%**, dịch vụ lưu trú ăn uống tăng **24,8%**, du lịch lữ hành tăng **99,7%**; các dịch vụ tiêu dùng khác tăng **17,4%**).

Xuất khẩu có tăng trưởng so với tháng trước, song tình hình xuất khẩu vẫn ghi nhận nhiều khó khăn. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất) lũy kế đến cuối tháng 6/2023 ước đạt **582,8 triệu USD**, giảm **20,7%** so cùng kỳ năm 2022 và **đạt 38%** kế hoạch năm. Gạo đang có nhu cầu ở các thị trường nhập khẩu gạo lớn như: Philipines, Singapore...với kim ngạch tăng **72%** so cùng kỳ năm 2022, nhưng vẫn không đủ bù đắp mức giảm của các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Tỉnh tăng trưởng chậm hơn so cùng kỳ năm 2022 như: Thủy sản, sản phẩm may, bánh phồng tôm¹⁴.

Tổng kim ngạch nhập khẩu lũy kế đến cuối tháng 6/2023 ước đạt **357,35 triệu USD**, **giảm 16,7%** so cùng kỳ năm 2022, đạt **44,1%** so với mục tiêu kế hoạch năm; nhập khẩu xăng dầu các loại tăng **3,3%**; nguyên phụ liệu dệt may giảm **13,1%**, nguyên phụ liệu sản xuất tân dược tăng **149,1%** so cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động các chuỗi sự kiện thu hút khách du lịch đến với Tỉnh, Lễ hội Hoà Bình, Lễ hội Bánh xèo năm 2023 tại thành phố Sa Đéc và Lễ hội Xoài Đồng Tháp năm 2023 tại thành phố Cao Lãnh, Lễ hội Sầu riêng tại huyện Châu Thành; triển khai chương trình tour kích cầu du lịch tại Đồng Tháp. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm, món ăn được chế biến từ Sen, Xoài và cá Tra. Triển khai cho các khu, điểm du lịch đăng ký tham gia Ngày hội Văn hóa ẩm thực Đông Nam Á - Việt Nam lần thứ I năm 2023, khai trương **02 điểm** tham quan, du lịch tại huyện Hồng Ngự và Lai Vung¹⁵.

¹³ 03 sản phẩm giảm: Cát khai thác giảm 61,1%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại t.tự giảm 18,4%; Bia giảm 14,5%. 09 sản phẩm tăng: Gạo xay sát, lau bóng tăng 21%; Thức ăn thủy sản tăng 1,6%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 112,5%; Áo quần các loại tăng 15,9%; Thuốc viên các loại tăng 55,5%; Các bộ phận của giày dép bằng da tăng 9,5%; Cá philê đông lạnh tăng 11,4%; nước sản xuất tăng 8,7%, Bê tông tươi tăng 1,0%.

¹⁴ Thủy sản giảm 39,8%, sản phẩm may giảm 9,0%, bánh phồng tôm giảm 40%.

¹⁵ Điểm du lịch sinh thái thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự; Điểm tham quan vườn chôm chôm Ngọc Hoa, huyện Lai Vung.

Tổng lượt khách du lịch do các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ước tháng 6/2023 là 200.000 lượt khách, tăng 12,0% so cùng kỳ năm 2022. Tổng thu du lịch ước thực hiện tháng 6/2023 là 150 tỷ đồng, tăng 10,3% so cùng kỳ năm 2022; lũy kế trong 6 tháng đầu năm số lượt khách du lịch đạt 2.500.000 lượt khách, tổng doanh thu đạt 1.100 tỷ đồng.

2.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công phát triển kết cấu hạ tầng

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện chủ trương “đồng hành cùng doanh nghiệp. Ước tính 6 tháng đầu năm có **325** doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đầu tư là **1.929** tỷ đồng (so cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 20,54%); số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 200 doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 60 doanh nghiệp và tái hoạt động 80 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng hơn **5.028** doanh nghiệp.

Thu hút được 10 dự án đầu tư, tổng vốn đăng ký là 6.319,5 tỷ đồng, trong đó có **03 dự án FDI**, tổng vốn đăng ký là **437 tỷ đồng**¹⁶.

- Tổng số vốn đầu tư công năm 2023 (kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang) của Tỉnh là **6.091,330 tỷ đồng**¹⁷.

- Kết quả giải ngân đến ngày 31/5/2023 là 2.471,982 tỷ đồng/6.091,330 tỷ đồng, **đạt 40,58%, cao hơn 20% so cùng kỳ** (năm 2022, đạt 20,58%) và **cao hơn 19,78% so với cả nước**¹⁸.

- Ước lũy kế giải ngân đến ngày 30/6/2023 là **2.954** tỷ đồng **đạt 48,5%** so với kế hoạch.

2.4. Tài chính - tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh đạt **4.123** tỷ đồng, **đạt 54,3%** dự toán năm, (*giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2022*); chi cân đối sách địa phương đạt **8.281** tỷ đồng, **đạt 62,8%** dự toán năm, (*tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2022*).

Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023: Huy động vốn đạt **65.317** tỷ đồng, so với cuối năm 2022 tăng **3.697** tỷ đồng, tỷ lệ tăng **6%**, **đạt 94,6%** kế hoạch năm 2023;

¹⁶ Gồm: (1) Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Olam Global Agri Việt Nam tại Khu Công nghiệp Sa Đéc của Cty TNHH Olam Global Agri Việt Nam, vốn đăng ký đầu tư 350 tỷ đồng; (2) Dự án Go! Thanh Bình Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật (45,54 tỷ đồng) và (3) Dự án Go! Hồng Ngự của Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật (41,15 tỷ đồng).

¹⁷ Bao gồm: Trong đó: 1.1. Kế hoạch vốn năm 2023: 6.003,072 tỷ đồng; Đến nay, đã phân bổ chi tiết: 5.991,862 tỷ đồng, đạt 99,81% so với kế hoạch; Số vốn còn lại đang rà soát phân bổ đợt 2: 11,210 tỷ đồng, chiếm 0,19% (thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, địa phương sẽ phân khai chi tiết cho các đơn vị tại kỳ họp HĐND Tỉnh vào tháng 7 năm 2023). 1.2. Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang: 88,258 tỷ đồng.

¹⁸ Trong đó: 2.1. Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023: 2.451,213 tỷ đồng/6.003,072 tỷ đồng, đạt 40,83% và đạt 43,42% so với kế hoạch vốn do TTCP giao; 2.2. Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang: 20,769 tỷ đồng/88,258 tỷ đồng, đạt 23,53%.

du nợ đạt **98.594** tỷ đồng, so với cuối năm 2022 tăng **4.366** tỷ đồng, tỷ lệ tăng **4,63%**, đạt **92,60%** kế hoạch năm 2023; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới **2%**.

3. Văn hóa - xã hội

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: Tổ chức bồi dưỡng giáo viên bộ môn Tiếng Anh theo kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Công tác quản lý chất lượng giáo dục: Tổ chức thi vào lớp 10 chuyên các ngày 08, 09, 10 tháng 6 năm 2023; tổ chức chấm thi, công bố kết quả điểm chuẩn vào lớp 10; chuẩn bị tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được **6.243/15.000** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, đạt **41,6%** kế hoạch năm.

Từ đầu năm đến ngày 15/6/2023, đã tổ chức được **18/28** phiên giao dịch việc làm, đạt **64,3%** kế hoạch, có **197** đơn vị doanh nghiệp tham dự với **4.901** lao động, học sinh tham dự. Lũy kế toàn Tỉnh có **15.450** lao động được giải quyết việc làm đạt **51,5%** so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó **820** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt **54,7%**.

Quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng **263** trường hợp.

Bệnh tay chân miệng tăng và sốt xuất huyết giảm so cùng kỳ¹⁹. Một số bệnh có số ca mắc tăng so kỳ năm 2022²⁰. Trong tháng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác truyền thông sức khỏe thực hiện đa dạng nội dung trên báo và Đài Phát thanh truyền hình.

Trong tháng, cử 08 lượt huấn luyện viên và 56 lượt vận động viên tham gia 4 giải toàn quốc và khu vực, đạt 16 HCV, 17 HCB, 22 HCD. Nổi bật nhất là đội cờ vua tham dự thi đấu Giải Vô địch cờ vua các câu lạc bộ quốc gia năm 2023 đạt 10 HCV, 12 HCB, 15 HCD. Đội bơi lội có 01 vận động viên tham dự thi đấu Giải Bơi vô địch các nhóm tuổi quốc gia năm 2023 xuất sắc đạt 03 HCV, 03 HCB. Ngoài ra, đội

¹⁹ (i). **Tay chân miệng** trong tháng mắc **213 ca** so với thời điểm 30/4/2023 (134 ca) **tăng 59%** (tăng 79 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong. Tổng số ca mắc TCM sau khi thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 31/5/2023 là 698 ca so với cùng kỳ năm 2022 (669 ca), tăng 4,3% (tăng 29 ca). TCM cộng dồn đến cuối tháng 5/2023 và cùng kỳ năm 2022 không ghi nhận trường hợp tử vong. (ii) **Sốt xuất huyết** trong tháng mắc **204 ca**, **giảm 20,3%** (giảm 52 ca) so với thời điểm 30/4/2023 (268 ca, sau khi điều chỉnh ghi nhận 256 ca), không ghi nhận trường hợp tử vong. Tổng số ca mắc SXH sau thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 31/5/2023 là 1.382 ca so với cùng kỳ năm 2022 (1.903 ca) giảm 27,4% (tăng 521 ca). SXH đến cuối tháng 5/2023 không ghi nhận trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2022 có 02 trường hợp tử vong.

²⁰ Như: Lao phổi, Ly trực trùng, Thủy đậu, Tiêu chảy, Viêm gan virus B, Viêm gan virus C, Viêm gan virus khác, Viêm não virus khác.

bóng đá U13 đã vượt qua vòng loại Giải Bóng đá thiếu niên (U13) toàn quốc Yamaha cup 2023, giành suất vào vòng chung kết.

4. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Phát huy hiệu quả hoạt động Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ **trên 99%** trong tháng 6/2023²¹. Hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%.

Đồng Tháp vẫn đang nỗ lực xây dựng chính quyền thân thiện, đồng hành và phục vụ. Cụ thể bằng việc nhìn nhận, đánh giá và cải thiện các chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) thông qua hội nghị đánh giá kết quả các chỉ số năm 2022. Trên cơ sở đó, Tỉnh tiếp tục đề ra mục tiêu phấn đấu cao trong năm 2023.

Tình hình an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Từ 15/12/2022 đến 18/6/2023, toàn Tỉnh tai nạn giao thông đường bộ đã xảy ra 04 vụ, làm chết 04 người, 01 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 20 triệu đồng (*so với thời điểm liên kế giảm 03 vụ, giảm 03 người chết, giảm 04 người bị thương; so cùng kỳ năm 2022 giảm 03 vụ, giảm 02 người chết, giảm 01 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (*so với thời điểm liên kế và cùng kỳ năm 2022 không tăng giảm*). Cháy không xảy ra (*giảm 01 vụ*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Các ngành, các cấp tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đầu năm, tăng cường dự báo, chủ động trong điều hành phù hợp với bối cảnh, tình hình mới. Các tác động của chính sách, giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội ngày càng mạnh mẽ hơn. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi

²¹ Trong 6 tháng, Trung tâm tiếp nhận 43.909 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 41.201 hồ sơ, có 01 hồ sơ trễ hạn; hiện nay còn 2.707 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài 1022 đã tiếp nhận và lập 1.954 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, đã xử lý 1.935 ý kiến, đạt 99,03%. Các yêu cầu đều được Điện thoại viên tiếp nhận và lập phiếu xử lý kịp thời.

Riêng trong tháng 6, Trung tâm tiếp nhận 9.574 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 6.867 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; không có hồ sơ giải quyết trễ hạn; hiện nay, còn 2.707 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 305 phiếu phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin dịch vụ công, đã giải quyết 286 phiếu, đạt 93,77%, còn 19 phiếu đang chuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết.

sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết lĩnh vực, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xu hướng chuyển đổi diện tích canh tác lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao tiếp tục lan rộng, truy xuất nguồn gốc được quan tâm thực hiện đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tình hình tiêu thụ nông sản, thủy sản ổn định, chăn nuôi phục hồi đã duy trì mức tăng trưởng khá, hầu hết người sản xuất đều có lợi nhuận. Bước đầu thực hiện quy trình báo cáo về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Tỉnh qua nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp và vận hành thử nghiệm nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp.

- Môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, năng lực sản xuất công nghiệp gia tăng tạo ra nguồn cung hàng hoá và nguyên liệu khá dồi dào đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, miễn giảm thuế, hỗ trợ thuê nhà cho người lao động... từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đã giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực, khởi sắc.

- Chất lượng giáo dục các cấp học cơ bản được bảo đảm, tỷ lệ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục cao hơn chỉ tiêu đến năm 2025 của Chính phủ, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, quản lý đạt được một số kết quả bước đầu. Các chỉ tiêu văn hoá, xã hội, môi trường được chú trọng thực hiện, đạt kết quả tốt, nhất là, đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng giúp hoạt động du lịch khôi phục nhanh, công tác quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp có nhiều bước tiến mới.

- Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước khôi phục và nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện, vai trò kiến tạo của Nhà nước được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. An ninh biên giới tiếp tục được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.

2. Hạn chế, khó khăn

- Tốc độ tăng trưởng GRDP, huy động đầu tư phát triển đạt thấp hơn bình quân kế hoạch.

- Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tăng trưởng khá tốt, nhưng tình hình khôi phục và phát triển chưa đồng đều, một số chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp thực hiện đạt còn thấp, giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng cao. Giá bán nhiều loại nông sản thấp, nhất là cây có múi.

- Vận hành nền tảng nông nghiệp số tại các địa phương chưa đồng bộ, thông tin về sản xuất bị gián đoạn, chưa phục vụ kịp thời hoạt động lãnh đạo điều hành sản xuất.

- Chưa xây dựng định mức hỗ trợ kinh phí di dời cho các đối tượng di dân theo quy định.

- Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ được phục hồi nhưng hoạt động xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2023 sụt giảm nhiều so cùng kỳ năm 2022 nhất là thủy sản chế biến, bánh phồng tôm, may mặc, da giày...

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công cao hơn so với cùng kỳ các năm, nhưng nhìn chung vẫn chưa cao, còn một số công trình triển khai chậm, nhất là một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Công tác phân khai kế hoạch vốn đầu tư công chưa đạt mục tiêu 100%.

- Tình hình cung ứng cát san lấp trên địa bàn Tỉnh chưa đảm bảo nhu cầu xây dựng các công trình và giá vật liệu xây dựng tăng gây khó khăn cho nhà thầu thi công, ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân các công trình, dự án.

- Các dự án giao thông trọng điểm đang triển khai thi công vẫn còn vướng giải phóng mặt bằng (*ĐT.857; QL30; ĐT.845; ĐT.844; ĐT.842; ĐT.855; xây dựng cầu Phú Hiệp, cầu Cà Dâm*). Nội dung vướng giải phóng mặt bằng bao gồm: Chưa thực hiện di dời hạ tầng kỹ thuật, chưa nhận được hết mặt bằng trong phạm vi dự án, có đoạn tuyến đi qua khu vực đất quốc phòng phải xem xét điều chỉnh đảm bảo vành đai an toàn (ĐT.857) và phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng trước khi triển khai thi công (*xây dựng cầu Phú Hiệp, cầu Cà Dâm*).

- Chưa hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện Đề án Bảo trì hạ tầng giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp trung học cơ sở còn chậm do nguồn lực của các địa phương còn hạn chế.

- Tội phạm trên các lĩnh vực tăng so cùng kỳ năm 2022 như: Tội phạm về tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và mua bán hàng cấm, hàng nhập lậu, vi phạm pháp luật về môi trường.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

UBND Tỉnh đã khẩn trương tổ chức quán triệt, xây dựng và ban hành các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo, điều hành theo phương châm hành động của Chính phủ đề ra trong năm 2023: **“Đoàn kết, kỷ cương - Bản lĩnh, linh hoạt - Đổi mới, sáng tạo - Kịp thời, hiệu quả”**.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND Tỉnh đã cụ thể hóa bằng Chương trình hành động (*tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023*), tập trung triển khai **11** nhiệm vụ và giải pháp, **163** nhiệm vụ cụ thể và kịch bản tăng trưởng hằng quý, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm.

Đồng thời, tiếp tục tích cực triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ và các giải pháp của Chính phủ ban hành các giải pháp phục hồi và phát triển các ngành, lĩnh vực. Thực hiện dự báo, theo dõi, bám sát tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2023. Sâu sát tuyên cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương.

Trong hoạt động, UBND Tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2023 (*Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023*), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh. Chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại 12 huyện, thành phố, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ đầu năm. Tiếp và làm việc Đoàn công

tác của Chính phủ (*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng Đoàn*) về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Kết quả thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao

Thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Tháp đã phân công Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/6/2023, UBND tỉnh Đồng Tháp được giao 111 nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành đúng hạn 71 nhiệm vụ, còn 40 nhiệm vụ chưa đến hạn báo cáo, không có nhiệm vụ trễ hạn. UBND tỉnh Đồng Tháp không có nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục chỉ đạo tăng tốc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra đầu năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2023 (*đạt 7,5% trở lên*). Theo đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện **12** nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên giải quyết khó khăn, vướng mắc trong cung ứng thiết bị, vật tư y tế, đảm bảo cho công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân. Bám sát Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2023; Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để hoàn thành các dự án, đề án, văn bản trình theo quy định và đảm bảo chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các huyện, thành phố; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch vốn đầu tư công, ngành, lĩnh vực năm 2024 đúng tiến độ đề ra.

2. Chú trọng dự báo, theo dõi, bám sát, nắm chắc tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2023. Sâu sát tuyên cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương. Thực hiện nghiêm Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của

Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; định hướng sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, khơi thông thị trường; tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn qua nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp làm cơ sở tiếp tục hoàn chỉnh, nâng cấp nền tảng chuyển đổi số ngành nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh; nền tảng truy xuất nguồn gốc, tổ chức sơ kết, đánh giá trước tháng 9/2023. Theo dõi tình hình thời tiết, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi để có biện pháp ứng phó kịp thời. Khuyến khích luân canh giảm diện tích trồng lúa Thu Đông trên những khu vực trồng lúa kém hiệu quả, thiếu nước tưới trong mùa khô; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP; tăng tốc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

4. Tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp. Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp; thường xuyên đối thoại, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, tiếp cận vốn, ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án công nghiệp trọng điểm, có vai trò quan trọng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư để sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm 2023. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá giới thiệu điểm đến, triển khai Chương trình Kích cầu và Chào hè năm 2023, du lịch gắn với tổ chức sự kiện lớn trên địa bàn Tỉnh. củng cố và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, gắn với hỗ trợ khôi phục và phát triển du lịch cộng đồng.

5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực. Khẩn trương khắc phục điểm yếu, tồn tại và tập trung triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính chính công cấp Tỉnh (PAPI) năm 2023. Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cam kết đầu tư. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đẩy nhanh tiến độ thành lập Trung tâm Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Tỉnh. Củng cố hoạt động các hội quán, phát triển mới hợp tác xã.

6. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cân đối thu - chi ngân sách, tiết kiệm chi. Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2023, thúc đẩy giải ngân, tập trung các dự án trọng điểm. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong cung ứng nguyên vật liệu xây dựng san lấp mặt bằng cho các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đẩy nhanh các giải pháp khai thác

nguồn vật liệu cát, đất đắp nền đường. Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, sớm trình phê duyệt theo quy định, song song đó chuẩn bị các công việc để triển khai ngay khi quy hoạch được phê duyệt.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, vốn đầu tư thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, công trình sử dụng vốn ODA, vốn vay nước ngoài, nhất là các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao. Khắc phục kịp thời, hiệu quả những yếu kém trong giải ngân vốn đầu tư công để phấn đấu tỷ lệ giải ngân chung toàn Tỉnh cả năm đạt **100%**.

7. Tổng kết năm học 2022 - 2023 theo quy định. Triển khai kế hoạch năm học 2023 - 2024 bảo đảm khung chương trình và chất lượng; tổ chức nghiêm túc, an toàn các kỳ thi tuyển sinh trên địa bàn Tỉnh, nhất kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023; bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục; tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với điều kiện thực tế. Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục. Theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động; triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, khuyến khích người dân tham gia chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng.

8. Quan tâm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Tuyên truyền và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Bảo đảm thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách với người có công; chú trọng chăm lo, hỗ trợ cho các đối tượng cơ nhỡ, yếu thế. Chủ động nắm bắt tình hình tranh chấp lao động để có giải pháp hỗ trợ xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

9. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng của dân tộc thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và các sự kiện quan trọng khác của Tỉnh. Phát huy phong trào thể dục, thể thao trong cộng đồng, trường học.

10. Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, khoáng sản. Thúc đẩy triển khai các mô hình thu gom rác thải ở khu vực nông thôn, tăng cường bảo vệ môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, cơ sở y tế và trong sản xuất nông nghiệp. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy rừng trong thời kỳ khô hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

11. Đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nhất là liên quan tới công tác phòng chống dịch, giá cả nguyên vật liệu, xăng dầu. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan và địa phương, tạo sự thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

12. Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Mở đợt cao điểm tấn công tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp lễ lớn. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

Trên đây là báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, Bộ KH&ĐT (b/c);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, ban Đảng Tỉnh;
- MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP UBND Tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, THVX (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa